

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2011



MỤC LỤC

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 5

1. Các sự kiện quan trọng 5
2. Quá trình phát triển 11
3. Định hướng phát triển 15

II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ 17

1. Sơ đồ Cơ cấu tổ chức của Công ty 20
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty 20
3. Lý lịch tóm tắt của các thành viên Ban điều hành 22

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 26

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 27
2. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2011 28
3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai 28



IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC 30

1. Báo cáo tình hình tài chính 31
2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được 33
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai 34

V. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN 35

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của RIC 35
2. Công ty có vốn cổ phần/vốn góp do RIC nắm giữ 35

VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY 36

1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị 37
2. Ban kiểm soát 40
3. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn. 41

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 42

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

1.1 Việc thành lập

Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia tiền thân là Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn quốc tế Hoàng Gia (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 953/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư cấp ngày 13 tháng 8 năm 1994 theo hình thức công ty liên doanh giữa:

* Bên Việt Nam: Công ty Kinh doanh xuất nhập khẩu Hồng Gai, trụ sở đặt tại phố Kim Hoàn, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

* Bên nước ngoài: Ông Juan Cheng I (Nguyễn Chính Nghĩa), quốc tịch Đài Loan, có địa chỉ thường trú tại 45 đường Lin-Sen, Đài Trung, Đài Loan.

Tại thời điểm thành lập, theo Giấy phép đầu tư Công ty có tên gọi là "Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn quốc tế Hoàng Gia" với vốn đầu tư ban đầu là 39.000.000 Đô la Mỹ và vốn pháp định là 15.000.000 Đô la Mỹ. Hoạt động kinh doanh của Công ty là xây dựng một khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế năm sao, các khu vui chơi giải trí tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và kinh doanh các dịch vụ khách sạn tại đây.

1.2 Các sự kiện quan trọng

NĂM 2002

Ngày 22/5/2002 Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư cấp giấy phép đầu tư số 953/GPDDC3 chuẩn y việc bổ sung chức năng kinh doanh trò chơi có thưởng dành cho người nước ngoài. Theo đó Công ty được thiết lập một khu riêng biệt trong khuôn viên dự án để kinh doanh hạng mục này.

NĂM 2005

Công ty được chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty liên doanh nước ngoài theo Nghị định 38/2003/NĐ-CP ngày 15/4/2003 của Chính phủ "**Về việc chuyển đổi một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần**" và Thông tư liên tịch số 08/TTLT-BKH-BTC của Bộ Kế hoạch - Đầu tư và Bộ tài chính ngày 29/12/2003 hướng dẫn thực hiện Nghị định 38/2003/NĐ-CP. Ngày 15/06/2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư số 953 CPH/GP cho phép Công ty chuyển thành Công ty cổ phần Quốc tế Hoàng Gia với mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần như sau:

- Mệnh giá cổ phần : 01 Đô la Mỹ/cổ phần
- Vốn điều lệ : 21.000.000 Đô la Mỹ
- Tổng số lượng cổ phần: 21.000.000 cổ phần

NĂM 2006

Ngày 14/03/2006, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư số 953 CPH/GPĐC1 chấp thuận việc chuyển đổi đồng tiền ghi trên mệnh giá cổ phiếu của Công ty. Theo đó, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần : 10.000 VNĐ/cổ phần
- Vốn điều lệ : 332.136.000.000 VNĐ

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

Tổng số lượng cổ phần: 33.213.600 cổ phần.

Ngày 22/03/2006 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành công văn số 1868/BKH-ĐTNN chấp thuận cho ông Nguyễn Chính Nghĩa chuyển nhượng số cổ phần tương đương 10,54% vốn điều lệ cho 81 người nước ngoài và chấp thuận về nguyên tắc việc chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông hiện hữu và phát hành thêm 6,5% vốn điều lệ (tương đương 2.158.884 cổ phần) ra bên ngoài doanh nghiệp.

NĂM 2007

Ngày 02/07/2007 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã cấp cho Công ty Giấy phép đầu tư sửa đổi số 953/GCNĐC2/22/1. Theo Giấy phép đầu tư sửa đổi này, vốn điều lệ của công ty là: **353.724.890.000 VNĐ**. Đồng thời, cũng theo giấy phép sửa đổi này, quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn đầu tư nhà nước đã được chuyển giao từ Công ty Du lịch Hạ long (thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh) về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 02/07/2007:

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1. Cổ đông sáng lập	267,833,700,000	26,785,370	76%
Cổ đông sáng lập nước ngoài:			
Ông Nguyễn Chính Nghĩa	218,760,610,000	21,876,061	62%
Cổ đông sáng lập trong nước: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	49,073,090,000	4,909,309	14%
2. Cổ đông phổ thông khác	85,892,190,000	8,589,119	24%
Cổ đông nước ngoài	39,485,520,000	3,948,552	11%
Cổ đông trong nước	46,406,670,000	4,640,567	13%
Tổng cộng	353,725,890,000	35,374,489	100%

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2006 ngày 22/5/2007, Công ty đã quyết định chia cổ tức năm 2006 cho cổ đông bằng cổ phiếu tương ứng 16% vốn góp. Ngày 28/08/2007 là ngày chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức của Công ty, nguồn vốn này được Ban giám đốc Công ty sử dụng để tăng vốn điều lệ. Ngày 28/01/2008 Công ty đã nhận được Giấy phép đầu tư sửa đổi số 953/GCNĐC3/22/1 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp. Theo Giấy phép đầu tư sửa đổi này, vốn điều lệ của Công ty là: 410.319.760.000 VNĐ.

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2007 như sau:

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1. Cổ đông sáng lập	310,687,080,000	31,068,708	76%
Cổ đông sáng lập nước ngoài:			
Ông Nguyễn Chính Nghĩa	253,762,300,000	25,376,230	62%
Cổ đông sáng lập trong nước: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	56,924,780,000	5,692,478	14%

2. Cổ đông phổ thông khác	99,632,680,000	9,963,268	24%
Tổng cộng	410,319,760,000	41,031,976	100%

Theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2007 của Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia ngày 08 tháng 04 năm 2008. Đại hội đã thông qua phương án trả cổ tức 2007 và chia cổ phiếu thưởng, bằng 20% tính theo vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2007. Cổ tức và cổ phiếu thưởng được chi trả bằng cổ phiếu. Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đã làm cho vốn điều lệ của Công ty tăng thêm là: 82.061.370.000 đồng, từ 410.319.760.000 đồng lên 492.381.130.000 đồng.

Theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2007 của Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia ngày 08 tháng 04 năm 2008 và theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia ngày 10/7/2008 đã thông qua phương án phát hành thêm 2.200.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Việc phát hành thêm 2.200.000 cổ phiếu làm cho vốn điều lệ của Công ty tăng thêm là: 22.000.000.000 đồng, từ 492.381.130.000 đồng lên thành 514.381.130.000 đồng

NĂM 2008

Ngày 30/10/2008, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã cấp cho Công ty Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần 1 số 221.032.000.118. Theo đó, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần
- Vốn điều lệ: 514.381.130.000 VND
- Tổng số lượng cổ phần: 51.438.113 cổ phần

Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2008 như sau:

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	372.824.490.000	23.350.779	37.282.449	72%
- Cổ đông sáng lập nước ngoài: Ông Nguyễn Chính Nghĩa	304.514.760.000	19.072.413	30.451.476	59%
- Cổ đông sáng lập trong nước: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	68.309.730.000	4.278.366	6.830.973	13%
2. Cổ đông phổ thông khác	141.556.640.000	8.787.020	14.155.664	28%
Tổng cộng	514.381.130.000	32.137.799	51.438.113	100%

Kể từ ngày 28/10/2008 đến 22/12/2008, ông Nguyễn Chính Nghĩa - Chủ tịch HĐQT Công ty đã tiến hành chuyển nhượng 27.000.000 cổ phần trong tổng số 30.451.476 cổ phần của mình (tương đương 52,49% vốn điều lệ của Công ty) cho Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp. Đây là một công ty có tiềm lực tài chính, đồng thời đã cam kết sẽ hỗ trợ mọi điều kiện để Công ty tiếp tục thực hiện và phát triển dự án của Công ty Hoàng Gia

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

NĂM 2009

Ngày 30/06/2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã cấp cho Công ty Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần 2 số 221.032.000.118 về thay đổi vốn của cổ đông sáng lập, theo đó ông Nguyễn Chính Nghĩa đã chuyển nhượng 27 triệu cổ phần cho công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp.

Ngày 22/9/2009, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã cấp cho Công ty Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 3 số 221.032.000.118. Theo đó, vốn đầu tư là 730.473.560.000 VND tương đương 46.000.000 USD, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần
- Vốn điều lệ: 565.814.070.000 VND
- Tổng số lượng cổ phần: 56.581.407

Vốn điều lệ tăng 51.432.940.000 VNĐ là do Công ty phát hành 10% cổ phiếu thưởng từ thặng dư vốn. Việc phát hành cổ phiếu thưởng đã được Đại hội cổ đông thông qua trong Nghị quyết số 02/2009/NQ-ĐHC ngày 11/4/2009. Số cổ phiếu thưởng nói trên đã được phát hành ngày 10/6/2009 và số cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung ngày 17/8/2009 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 31/12/2009

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	113.106.930.000	7.078.336	11.310.396	19,99%
- Cổ đông sáng lập nước ngoài: Ông Nguyễn Chính Nghĩa	37.966.230.000	2.396.868	3.796.623	6,71%
- Cổ đông sáng lập trong nước: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	75.140.700.000	4.681.468	7.514.070	13,28%
2. Cổ đông phổ thông khác:	452.707.140.000	28.094.571	45.270.714	80,01%
- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp)	297.000.000.000	18.472.516	29.700.000	52,49%
- Cổ đông khác	155.707.140.000	9.622.055	15.570.714	27,52%
Tổng cộng	565.814.070.000	35.172.907	56.581.407	100%

NĂM 2010

Theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2009 của Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia tổ chức vào ngày 17 tháng 04 năm 2010. Đại hội đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2010 và chia cổ phiếu thưởng, bằng 15% tính theo vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2009. Cổ tức và cổ phiếu thưởng được chi trả bằng cổ phiếu. Việc chi trả cổ tức và cổ phiếu thưởng bằng cổ phiếu đã làm cho vốn điều lệ của Công ty tăng từ 565.814.070.000 đồng lên 650.673.890.000 đồng, vốn điều lệ tăng thêm là: 84.859.820.000 đồng. Số cổ phiếu thưởng nói trên đã được phát hành ngày 14/08/2010 và đã được niêm yết bổ sung ngày 06/10/2010 tại Sở Giao dịch Chứng

khoản Hồ Chí Minh.

Ngày 22/11/2010 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã cấp cho Công ty Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần 5 số 221.032.000.118. Theo đó, vốn đầu tư là 730.473.560.000 VND tương đương 46.000.000 USD, trong đó mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần
- Vốn điều lệ: 650.673.890.000 VND
- Tổng số lượng cổ phần: 65.067.389

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 31/12/2010

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	130.072.960.000	7.993.244	13.007.296	19.99%
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:				
Ông Nguyễn Chính Nghĩa	43.661.160.000	2.703.942	4.366.116	6,71%
- Cổ đông sáng lập trong nước:				
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	86.411.800.000	5.289.272	8.641.180	13,28%
2. Cổ đông phổ thông khác:	520.600.930.000	31.755.796	52.060.093	80.01%
- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khai Tiệp)	341.550.000.000	20.874.910	34.155.000	52,49%
- Cổ đông khác	179.050.930.000	10.880.886	17.905.093	27,52%
Tổng cộng	650.673.890.000	39.749.040	65.067.389	100%

NĂM 2011

Theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia tổ chức vào ngày 16 tháng 04 năm 2011. Đại hội đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2011 bằng 5% tính theo vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2010. Cổ tức được chi trả bằng cổ phiếu. Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đã làm cho vốn điều lệ của Công ty tăng từ 650.673.890.000 đồng lên 683.199.650.000 đồng, vốn điều lệ tăng thêm là: 32.525.760.000 đồng. Số cổ phiếu thường nói trên đã được niêm yết bổ sung ngày 18/07/2011 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và ngày chính thức giao dịch là ngày 21 tháng 07 năm 2011.

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 31/12/2011

Cổ đông	Vốn góp theo mệnh giá		Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
	VND	USD		
1. Cổ đông sáng lập	136.576.600.000	8.308.601	13.657.660	19.99%
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:				
Ông Nguyễn Chính Nghĩa (*)	45.844.210.000	2.809.826	4.584.421	6,71%

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

- Cổ đông sáng lập trong nước:

Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

90.732.390.000 5.498.775 9.073.239 13,28%

2. Cổ đông phổ thông khác:

546.623.050.000 33.017.598 54.662.305 80.01%

- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp)

358.627.500.000 21.702.990 35.862.750 52,49%

- Cổ đông khác

187.995.550.000 11.314.608 18.799.555 27,52%

Tổng cộng

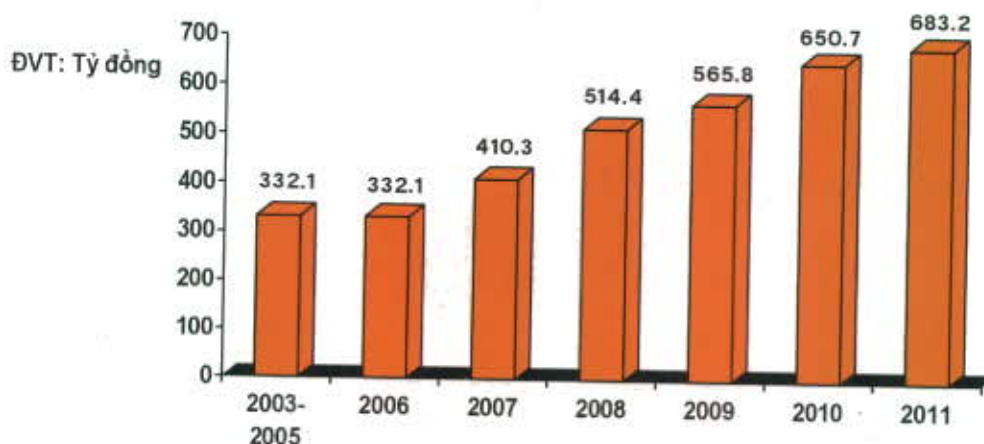
683.199.650.000 41.326.199 68.319.965 100%

(*) Cổ đông sáng lập nước ngoài là ông Nguyễn Chính Nghĩa đã từ trần ngày 21/03/2011, nhưng chưa điều chỉnh tên người sở hữu vốn góp của ông Nguyễn Chính Nghĩa trong năm 2011 do gia đình ông Nguyễn Chính Nghĩa chưa hoàn tất thủ tục thừa kế tại Đà Loan.

Bảng báo cáo vốn điều lệ của Công ty qua các năm

Năm	2003	2006	2007	2008	2009	2010	2011
	-2005						
I/Cổ đông sáng lập:	328,8	328,8	310,7	372,8	113,1	130,1	136,6
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:							
Ông Nguyễn Chính Nghĩa	279	279	253,8	304,5	38,0	43,7	45,9
- Cổ đông sáng lập trong nước:							
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn NN (SCIC)	49,8	49,8	56,9	68,3	75,1	86,4	90,7
II/Cổ đông phổ thông khác	3,3	3,3	99,6	141,6	452,7	520,6	546,6
- Cổ đông lớn nước ngoài (Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khải Tiệp)					297	341,6	358,6
- Cổ đông khác:	3,3	3,3	99,6	141,6	155,7	179,0	188,0
Tổng Vốn điều lệ	332,1	332,1	410,3	514,4	565,8	650,7	683,2

Biểu đồ 01: Vốn điều lệ của Công ty tăng trưởng qua các năm



2. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

Theo giấy phép đầu tư số 953/GP, các Giấy phép đầu tư sửa đổi và các Giấy chứng nhận đầu tư, Công ty được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh sau đây:

* Xây dựng tổ hợp khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế 5 sao, các khu vui chơi giải trí tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

* Thiết lập một khu riêng biệt trong khu vực dự án để kinh doanh ***"Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài"***.

* Dịch vụ được cấp phép phù hợp với Giấy phép đầu tư, Giấy phép đầu tư sửa đổi và Giấy Chứng nhận đầu tư, hoạt động của Công ty có thể được chia thành bốn (4) dịch vụ chính:

1. Khách sạn 5 sao 13 tầng Hoàng Gia;
2. Khu Biệt thự nhà hàng Hoàng Gia;
3. Khu vui chơi có thưởng dành riêng cho người nước ngoài;
4. Khu thương mại ven biển Công viên Hoàng Gia ;

2.2. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay.

2.2.1. Khu Biệt thự Hoàng Gia: Tọa lạc tại vị trí lý tưởng nhất của khu du lịch Bãi Cháy- Thành phố Hạ Long, gần bãi tắm tự nhiên và cách bến tàu du lịch chỉ khoảng 500m. Khu biệt thự quốc tế Hoàng Gia đạt tiêu chuẩn 4 sao, có tổng số 135 phòng nghỉ sang trọng nhìn ra vịnh Hạ Long – một trong bảy kỳ quan thiên nhiên mới của thế giới. Khu biệt thự là địa chỉ nghỉ ngơi lý tưởng dành cho khách du lịch trong và ngoài nước đến Hạ Long.

* **Khu Biệt thự Hoàng gia gồm 11 Biệt thự với tổng số 135 phòng tiêu chuẩn.**

1. Sáu nhà Biệt thự với số lượng 14 phòng/nhà
2. Hai nhà Biệt thự với số lượng 09 phòng/nhà
3. Hai nhà Biệt thự với số lượng 05 phòng/nhà
4. Một nhà Biệt thự với số lượng 23 phòng/nhà

tiêu chuẩn: Khu Biệt thự Hoàng Gia hiện được đăng ký theo tiêu chuẩn 4 sao, bao gồm 2 loại phòng:

- Phòng Deluxe : 127 phòng
- Phòng Suite : 08 phòng

Khu Biệt thự Hoàng Gia còn cung cấp một số dịch vụ khác:

1. Khu KTV: Gồm 14 phòng Karaoke, phòng lạnh hệ thống ánh sáng và dàn âm thanh hiện đại
2. Khu SPA: 26 phòng Massage khép kín với các dịch vụ: Xông hơi, mát xa chân, mát

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

xa toàn thân, dịch vụ thẩm mỹ.

3. Khu bể bơi: là khu bể bơi ngoài trời đẹp nhất tại Hạ Long, với phong cảnh lãng mạn, không gian rộng là nơi thường xuyên tổ chức các buổi dạ tiệc và hội nghị khách hàng.

4. Nhà thể hình.

5. Sân Tennis.

Toàn bộ khu kinh doanh KTV, Massage, bể bơi, nhà thể hình được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế.

* Các hạng mục kinh doanh ăn uống:

* **Bar – Buffet bể bơi:** phục vụ đồ uống, các món ăn nhanh, đặc biệt phù hợp cho các bữa tiệc Buffet vào cuối tuần, với khung cảnh lãng mạn tuyệt đẹp.

* **Nhà hàng Biệt thự Hoàng Gia:** Nhà hàng có sức chứa 200 chỗ ngồi, phục vụ các thực đơn theo phong cách ẩm thực Trung Quốc, buffet buổi sáng.

* **Nhà hàng Tecquila:** Nằm tại tầng 1 Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài (**Câu lạc bộ quốc tế Hoàng Gia**) phục vụ cho các bữa tiệc Buffet, các món ăn Âu, Á kết hợp với các hoạt động biểu diễn các tiết mục ca nhạc vào các ngày cuối tuần hoặc theo yêu cầu của khách hàng.



2.2.2 Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài:

Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài được xây dựng thành một khu riêng biệt trong khuôn viên của khách sạn. Bắt đầu kinh doanh từ tháng 5 năm 2003, hoạt động của Khu vui chơi có thưởng (**Câu lạc bộ quốc tế Hoàng Gia**) đã mang lại việc làm cho trên 500 cán bộ nhân viên, trong đó có 27 là người lao động nước ngoài, đem lại doanh thu lớn cho Công ty và nộp vào vào ngân sách Nhà nước 3 năm gần đây là 159.000.000.000 VNĐ, hàng năm góp phần thu hút đông đảo khách du lịch đến với Hạ Long. Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài có quy mô lớn và hiện đại, bao gồm 4 tầng với tổng diện tích 7.250 m². Diện tích tầng 1 là 2.650 m², tầng 2 là 1.540 m², tầng 2 kếp là 120 m², tầng 3 là 1.550 m², tầng 4 là 1.390 m².

Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài đã được xây dựng liên hoàn kết hợp

nhiều hạng mục, tầng một có nhà hàng Tecquila. Ngoài ra để thu hút thêm du khách, Công ty đã xây dựng một nhà hát múa rối nước tại tầng một của Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài.

Đây là Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài duy nhất tại Hạ Long, hàng năm thu hút hàng vạn lượt khách du lịch quốc tế tới tham quan và giải trí. Tại đây, Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp đến từ các nước Anh quốc, Nam Phi, Đài Loan, Malaixia, Singapore... đã có nhiều năm kinh nghiệm quản lý tại các sòng bạc nổi tiếng trên thế giới như Genting Casino, New World Casino... nên chất lượng phục vụ tại Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài đạt được tiêu chuẩn quốc tế.

Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài mở cửa hoạt động 24/24, với các trò chơi giải trí có thưởng:

1. Bách gia lạc : 3 bàn
2. Black-Jack (21 điểm) : 3 bàn
3. Tài xỉu : 3 bàn
4. Máy đánh bài tứ lơ khơ : 3 bàn
5. Bánh xe may mắn : 3 bộ
6. Mạt chược : 3 bàn
7. Máy trò chơi điện tử : 70 máy

Để tăng cường cho việc quảng bá và tìm những nguồn khách lớn, khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài đưa ra những chính sách ưu đãi kết hợp những chương trình tour du lịch hấp dẫn, khai thác khách theo các tuyến đường bộ đón từ cửa khẩu Lạng Sơn, Móng Cái, hoặc theo các tuyến đường hàng không. Lịch trình trọn gói này sẽ giúp quý khách có cơ hội được tận hưởng các dịch vụ hoàn hảo của Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia.

Hiện tại Công ty đã ký hợp đồng với các đại lý Macao, Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, phối hợp tổ chức các tour du lịch cho khách tham quan du lịch Vịnh Hạ Long, lưu trú tại Khách sạn Hoàng Gia và vui chơi tại Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài. Công ty tập trung khai thác vào nguồn khách lớn đến từ các nước châu Á có thu nhập cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan qua các kênh như đặt các văn phòng đại diện tại các nước, khai thác qua các lữ hành du lịch, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Với đội ngũ nhân viên, hướng dẫn tiếp đón thông thạo nhiều ngoại ngữ và có tính chuyên nghiệp cao, Công ty luôn mong muốn mang đến cho quý khách hàng một khoảng thời gian vui chơi thoải mái và thú vị.



I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

2.2.3 Khu Khách sạn 5 sao:

Khách sạn 5 sao dự kiến sẽ đưa vào khai thác cuối năm 2012, bao gồm 163 phòng trong đó có 09 phòng VIP, 154 phòng tiêu chuẩn và 03 nhà hàng và hệ thống dịch vụ như : Sauna, Pub, bể bơi nước nóng, cửa hàng cao cấp, phòng hội nghị, nhà thể hình..



2.2.4 Khu thương mại ven biển và khu công viên :

Đây là khu Công viên vui chơi giải trí lớn tại Bãi Cháy, Hạ Long - Di sản thiên nhiên thế giới với những hạng mục kinh doanh độc đáo, đồng thời cũng là một trong những hạng mục kinh doanh chủ chốt của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia.

Khu thương mại ven biển và khu Công viên vui chơi giải trí bao gồm các hạng mục kinh doanh sau :

*** Khu thương mại ven biển :** Khu phố mua sắm hiện nay tổng diện tích các gian hàng có thể cho thuê tại khu phố mua sắm này là 10.024 m² và 3.512 m² diện tích đất trống, tính đến nay đã cho thuê 7.757 m² gian hàng chiếm 83,25% diện tích các gian hàng, giá cho thuê là 105.000 VNĐ/m²/tháng và diện tích đất trống đã cho thuê 3.512 m² giá cho thuê 52.500 VNĐ/m²/tháng. Khu phố mua sắm đã đảm bảo đa dạng hoá các loại hình kinh doanh bao gồm Trung tâm tiếp đón tàu du lịch Pháp (Công ty Du thuyền Bảo Ngọc, Công ty TNHH Hương Hải), Cửa hàng công nghệ đồ gỗ thủ công Đất Việt, Club 18, Công ty vàng bạc trang sức Tuấn Việt, Công ty An Cát Lộc với thương hiệu thời trang Việt Tiến

*** Khu công viên vui chơi giải trí:**

- **Sân khấu ca múa nhạc dân tộc:** Nhà hát ca múa nhạc dân tộc Việt Nam: Phục vụ đông đảo khách trong và ngoài nước các ngày trong tuần với các tiết mục ca múa nhạc dân tộc Việt Nam đặc sắc mang đậm nét văn hoá Việt...Khi những lời ca điệu múa cất lên, tất cả như được hoà quyện cùng một dân tộc Việt, thật thân thiện, hiếu khách, yên bình và tràn ngập hạnh phúc. Đó là khúc hát Mời Trầu, điệu nhảy Katu, điệu nhảy Lô Lô, múa nón Thái, múa Khơ mú, Múa Sạp

và rất nhiều những ca khúc nổi tiếng cùng với các vũ công của hơn 50 dân tộc quy tụ tại đây.

- Nhà hát múa rối nước: Múa rối nước là một loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian truyền thống lâu đời của Việt Nam, xuất hiện từ thời Lý (vào thế kỷ 11).

Chương trình múa rối nước Hoàng Gia chọn lọc 17 tiết mục cổ truyền trong kho tàng múa rối nước của Việt Nam. Những nghệ sĩ tài hoa với đôi bàn tay khéo léo đã đưa những chú rối vô hồn, làm say lòng du khách trong nước và quốc tế. Xem múa rối nước Hoàng Gia luôn là lựa chọn số một của các công ty lữ hành khi đưa du khách đến Hạ Long.

- Nhà trưng bày mỹ thuật: Nhà trưng bày đã sưu tập hơn 200 bức tranh của các họa sĩ danh tiếng Việt Nam. Một số bức tranh đã giành các giải thưởng trong nước và quốc tế như "Mùa gặt" của cố họa sĩ Bùi Xuân Phái, và "Chân dung Thiếu nữ" của họa sĩ Lưu Công Nhân v.v.



3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY NĂM 2012.

1) Công ty đang khẩn trương xây dựng hoàn thiện công trình khách sạn 5 sao với 163 phòng, tổng vốn đầu tư dự tính là 32.000.000 USD, dự kiến sẽ đi vào hoạt động vào cuối năm 2012. Đồng thời Công ty sẽ cải tạo, nâng cấp khu Biệt thự quốc tế Hoàng Gia với các dịch vụ khác kèm theo đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của du khách.

2) Trong năm 2012 Công ty sẽ hoàn thiện khu vui chơi giải trí bãi biển Hoàng Gia.

Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia sẽ ký Hợp đồng góp vốn và hợp tác kinh doanh với Công ty truyền thông xanh (Green Media Investments Limited).

Địa chỉ: P.O. Box957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

Địa chỉ thông tấn: Số nhà 67, Đại Hồ Khẩu, thôn Vĩnh Quang, xã Cổ Khanh, huyện Văn Lâm (Đài Loan)

Đây là Công ty có tiềm lực tài chính, có kinh nghiệm và có tính chuyên nghiệp cao trong lĩnh vực vui chơi giải trí, cùng hợp tác liên doanh, đầu tư để cải tạo mở rộng kinh doanh khu Công

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

viên bãi biển Hoàng Gia, nhằm tăng thêm cả về quy mô và đẳng cấp các hạng mục kinh doanh, phát triển thành một khu công viên với quy mô đa dạng hóa loại hình vui chơi, với đầy đủ các trò chơi mạo hiểm, các hoạt động giải trí dành cho mọi thành phần, mọi lứa tuổi, cho các tầng lớp từ trung niên đến thương nhân cũng như học sinh và thanh thiếu niên.

1. Phạm vi của Dự án bao gồm: Kinh doanh công viên vui chơi, hạng mục vui chơi nghỉ dưỡng, dịch vụ vui chơi, nhà hàng, khu mua sắm và các hoạt động trưng bày, biểu diễn vui chơi thuộc lĩnh vực văn hóa kỹ thuật khác.
2. Hai Bên thống nhất hợp tác dự án nhằm kinh doanh Công viên vui chơi giải trí (*gọi tắt là Dự án Hợp tác kinh doanh công viên*) trên khu đất bãi biển Hoàng Gia, đặt tên là **"Công viên vui chơi bãi biển Hoàng Gia Việt Nam"**, tên tiếng Anh là: **"Vietnam Halong Bay Royal Coastal Paradise Park"**. Dự án sẽ sử dụng tên gọi này để phát triển và khai thác thị trường.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Ông NGHIÊM CÔNG HẠO
Thương Trục HĐQT



Ông ĐỖ TRÍ VỸ
Chủ Tịch HĐQT



Ông DƯƠNG KHÁNH NAM
Tổng Giám Đốc



Ông PHẠM NGỌC NAM
Phó Tổng Giám Đốc



Bà NGUYỄN LINH CHI
Kế Toán Trưởng

BAN GIÁM SÁT



Ông PHẠM VĂN KHÔI
Trưởng Ban



Ông TÔ KIẾN DUY
Thành Viên



Bà VƯƠNG THANH LINH
Thành Viên

LÃNH ĐẠO CÁC PHÒNG BAN



Ông JEREMY LIZAR
Quyền Giám Đốc CLB



Bà TRẦN THỊ HỒNG LIÊU
Giám Đốc Biệt Thự



Ông VŨ NGỌC TIẾP
Giám Đốc Công Viên



Ông NGUYỄN THANH TRƯỜNG
Giám Đốc Nhân Sự



Ông LÊ QUANG HIỂN
Giám Đốc Công trình - DTBD



Ông ANDRUE
Giám Đốc Giám Sát CLB



Ông KHÚC VĂN ĐÀN
Giám Đốc An Ninh



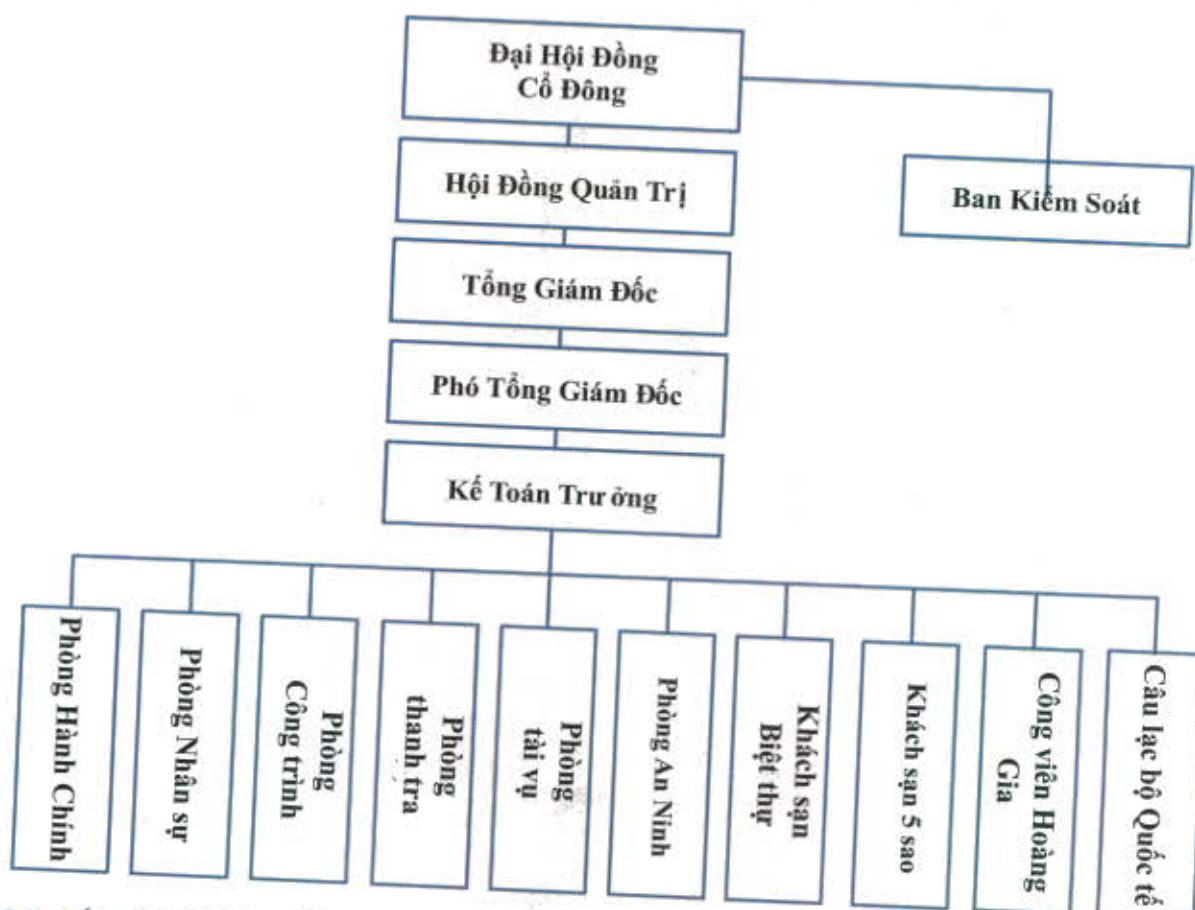
Ông VƯƠNG QUỐC VIỆT
Phó Trưởng Phòng Kế Toán



Ông KÙ TRIỆU CHÍNH
Giám Đốc Trực Ban CLB

II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA



2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY:

2.1. Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

2.2. Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan đại diện cho đại hội đồng cổ đông thực hiện các hoạt động giữa hai kỳ đại hội. Hội đồng quản trị Công ty gồm 7 thành viên, trong đó có 5 thành viên là người nước ngoài, 2 thành viên là người Việt Nam. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại.

2.3. Cán bộ quản lý:

2.3.1. Tổng Giám Đốc: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, Tổng Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (5) năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể

II - TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động.

Tổng Giám Đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- a) Thực hiện các quyết định của HĐQT và Đại Hội Đồng Cổ Đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đó được HĐQT và Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
- b) Thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy chế quản lý của Công ty và pháp luật Việt Nam.
- c) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, trợ cấp, các phúc lợi và các điều khoản khác của hợp đồng lao động đối với cán bộ quản lý. Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- d) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông và HĐQT thông qua;

Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty; và chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

2.3.2. Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành chuyên môn và công tác thanh tra, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được giao, thay mặt Tổng Giám đốc khi Tổng Giám đốc vắng mặt ở Công ty.

2.3.3. Kế toán trưởng Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về các kế hoạch tài chính, kế toán và lập báo cáo tài chính của Công ty, và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được giao. Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán. Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp ngân sách Nhà nước, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị của Công ty. Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.

2.3.4. Trưởng Ban Kiểm soát Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động liên quan đến kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty, và chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông và HĐQT về những nhiệm vụ được giao.

2.3.5. Các Giám Đốc: Các Giám Đốc chịu trách nhiệm về bộ phận mình, quản lý các hoạt động kinh doanh và chuyên môn của bộ phận trong phạm vi quyền hạn được giao.

2.4. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm Soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm và trợ giúp Đại hội đồng cổ đông trong việc

kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát gồm từ ba (3) đến năm (5) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (5) năm; thành viên của Ban Kiểm soát có thể được bầu lại. Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- a) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- b) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- c) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp vào các công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- d) Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi nộp cho HĐQT;
- e) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của HĐQT.
- f) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của HĐQT;
- g) Xem xét các báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;
- h) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

3. LÝ LỊCH TÓM TẮT THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

3.1 Ông Nghiêm Công Hạo – Thường trực HĐQT

Ông Nghiêm Công Hạo (quốc tịch Đài Loan), tốt nghiệp đại học Thành Công, Đài Loan. Ông từng giữ chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty cơ khí Nhật Tuyền, Đài Loan và Trưởng phòng kế hoạch Công ty chứng khoán Tân An, Đài Loan. Từ 1994 đến nay ông giữ chức vụ là Thường trực HĐQT của Công Ty CPQT Hoàng Gia

3.2. Ông Đỗ Trí Vỹ - Chủ tịch HĐQT

Ông Đỗ Trí Vỹ (quốc tịch Đài Loan)- Tốt nghiệp Đại học quản trị kinh doanh tại Đài Loan, từ năm 1994 đến năm 2000 ông là Kế Toán Trưởng và phó Tổng Giám Đốc của Công ty CPQT Hoàng Gia. Từ năm 2000 đến năm 2010 là Tổng Giám Đốc Công ty. Tháng 1-2010 được bầu làm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia.

3.3. Ông Dương Khánh Nam - Tổng Giám đốc

Ông Dương Khánh Nam (quốc tịch Đài Loan), Ông tốt nghiệp ngành Đông phương học, khoa

II - TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Du lịch, trường Đại học Văn hoá, Đài Loan. Ông đã làm Tổng giám đốc xí nghiệp Hải Cảnh, khu triển lãm Hải dương học Đài Loan trong 10 năm và làm phó tổng giám đốc thường trực khách sạn Mỹ Đề Khê trong 05 năm. Tháng 9 năm 2009 là Tổng Giám sát Kinh Doanh Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia. Từ tháng 01 năm 2010 đến nay ông đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty CPQT Hoàng Gia.

3.4. Ông Phạm Ngọc Nam - Phó Tổng Giám đốc

Ông Phạm Ngọc Nam (quốc tịch Việt Nam) tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm Ngoại Ngữ Hà Nội. Từ năm 1976 đến 1992 công tác tại Phòng giáo dục Thành phố Hạ Long. Từ 1992 đến năm 1994 công tác tại Công ty xuất nhập khẩu Hòn Gai. Từ năm 1994 đến tháng 4/2008 ông là giám đốc nhân sự Công ty. Từ tháng 4 năm 2008 ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc và thành viên HĐQT Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia. Ông là người đại diện của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tại Công ty CPQT Hoàng Gia.

3.5. Bà Nguyễn Linh Chi - Kế toán trưởng:

Bà Nguyễn Linh Chi (quốc tịch Việt Nam) Tốt nghiệp trường Đại Học Thương Mại Hà Nội. Bà từng công tác tại công ty XNK Hòn Gai - Quảng Ninh với chức vụ phó phòng Kế Toán. Từ năm 1994 công tác tại phòng Kế Toán Công ty CPQT Hoàng Gia. Năm 2005 là Kế toán Trưởng Công ty. Từ tháng 4/2008 bà được bầu là Ủy viên hội đồng quản trị Công ty.

*** Quyền lợi của Ban giám đốc:** Ngoài tiền lương và thưởng của Ban giám đốc được thể hiện ở các bảng lương hàng tháng trong năm, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc được hưởng thù lao bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế.

* Nguồn nhân lực và các quyền lợi của nhân viên

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, Công ty có 1006 nhân viên với các chi tiết được minh họa tại các bảng dưới đây.

Trình độ của Nhân viên (Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011)

Trình độ	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
1. Lao động được đào tạo	654	65,00
<i>Trình độ Đại học và sau Đại học</i>	269	26,73
<i>Trình độ Cao đẳng</i>	240	23,86
<i>Công nhân kỹ thuật</i>	145	14,41
2. Lao động phổ thông	325	32,32
3. Lao động nước ngoài	27	2,68
Tổng cộng	1006	100

Thu nhập bình quân của nhân viên (Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011)

Nhân viên theo quốc tịch	Số lượng (người)	Thu nhập bình quân
1. Lao động Việt Nam	979	3.577.000 VNĐ
2. Lao động nước ngoài	27	1.937,77 USD
Tổng cộng	1006	

Công ty tuân thủ các quy định về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc đối với người lao động.

* *Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp:* Công ty đảm bảo quyền lợi bảo hiểm cho tất cả các nhân viên đó ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty. Công ty đóng góp 17%, 3% và 1% lương cơ bản của người lao động lần lượt vào bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Người lao động đóng góp 7%, 1,5% và 1% lương cơ bản của họ lần lượt vào bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

* *Phúc lợi:* Những quyền lợi này phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty và được thông qua bởi HĐQT.

* *Chế độ khen thưởng:* Công ty có chính sách khen thưởng đối với các nhân viên của mình, trên cơ sở kết quả lao động của họ và kết quả kinh doanh của Công ty, và phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam. Hàng quý Công ty tiến hành phân loại nhân viên theo các bậc A, B, C, D. Tiền thưởng cuối năm sẽ dựa trên kết quả phân loại nhân viên.

* *Trợ cấp:* Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định về trợ cấp bắt buộc áp dụng cho người lao động theo quy định của Pháp luật Việt Nam, bao gồm quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội của Việt Nam.

* *Lương cơ bản:* Thang lương cơ bản bao gồm các mức lương cho nhiều loại lao động. Hiện nay, mức lương cơ bản tối thiểu tại Công ty là 1.950.000VNĐ/tháng.

* **Thay đổi thành viên HĐQT/ Chủ tịch, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.**

- Thay đổi thành viên HĐQT:

Theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia tổ chức vào ngày 16 tháng 04 năm 2011. Đại hội đã bầu lại thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2011-2016, theo đó thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới bao gồm:

Ông Đỗ Trí Vĩ	Chủ tịch HĐQT
Ông Nghiêm Công Hạo	Ủy viên
Ông Nguyễn Khởi Phát	Ủy viên
Bà Nguyễn Tiểu Mai	Ủy viên
Bà Điền Dục Thanh	Ủy viên
Ông Phạm Ngọc Nam	Ủy viên
Bà Nguyễn Linh Chi	Ủy viên

II - TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Cổ đông sáng lập nước ngoài là Ông Nguyễn Chính Nghĩa - Ủy viên HĐQT đã từ trần ngày 21/03/2011

Ngày 21/06/2011 Nghị quyết hội đồng quản trị đồng ý để bà Biên Dục Thanh thôi giữ chức ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia kể từ ngày 21/06/2011 vì lý do cá nhân.

- **Ban giám đốc:** Không thay đổi

- **Ban kiểm soát:**

Ngày 16 tháng 04 năm 2011 cổ đông đã thông qua nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 bầu lại Ban kiểm soát, theo đó Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011-2016 bao gồm:

Ông Phạm Văn Khôi	Trưởng ban
-------------------	------------

Ông Tô Kiến Duy	Ủy viên
-----------------	---------

Bà Vương Thanh Linh	Ủy viên
---------------------	---------

- **Kế toán trưởng:** Không thay đổi

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



III - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

III . BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2011:

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2011

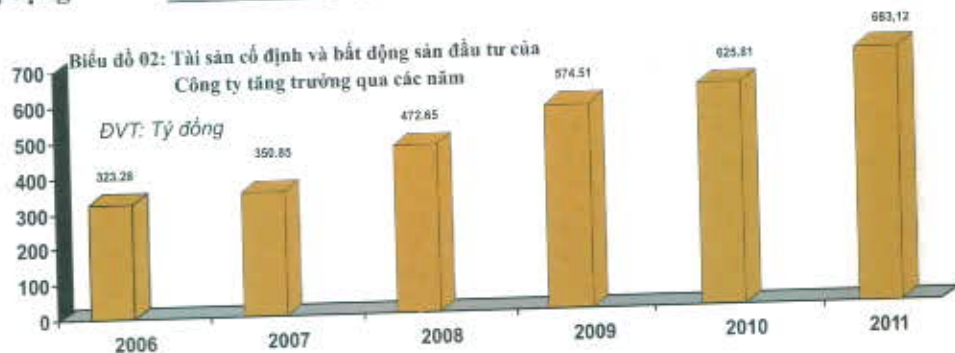
ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2010	Thực hiện năm 2011	Tăng trưởng (%)
Doanh thu	178,34	196,09	9,96
Lợi nhuận sau thuế	35,37	23,87	(32,52)
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	518	349	

BẢNG BÁO CÁO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ QUA CÁC NĂM

ĐVT: tỷ đồng

Loại tài sản	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
TSCĐ hữu hình	275,27	369,97	461,20	496,59	540,97
Nhà cửa vật kiến trúc	205,95	262,86	337,45	336,15	404,09
Phương tiện vận tải	12,47	11,10	11,98	12,65	13,51
Máy móc thiết bị	41,00	78,96	91,91	95,50	99,79
Thiết bị văn phòng	11,28	12,22	13,29	13,56	13,87
TSCĐ khác	4,57	4,83	6,57	8,73	9,71
TSCĐ vô hình	77,58	79,91	84,80	89,48	98,43
Cộng TSCĐ	350,85	449,88	545,00	586,07	639,40
Bất động sản đầu tư	0	22,77	28,51	39,74	43,72
Tổng cộng	350,85	472,65	574,51	625,81	683,12



BÁO CÁO LỢI NHUẬN CỦA CÔNG TY QUA CÁC NĂM

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Lợi nhuận sau thuế	55,56	6,7	35,77	35,37	23,87



2. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2011

Tăng vốn điều lệ từ 650.673.890.000 đồng lên 683.199.650.000 đồng tạo điều kiện cho Công ty chủ động được nguồn vốn hoạt động kinh doanh. Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của các cổ đông thay đổi như sau:

Cổ đông sáng lập nước ngoài: Ông Nguyễn Chính Nghĩa, người Đài Loan nắm giữ 4.584.421 cổ phần, tương đương 6,71% vốn điều lệ.

Cổ đông sáng lập trong nước: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) nắm giữ 9.073.239 cổ phần, tương ứng 13,28% vốn điều lệ.

Cổ đông khác:

+ Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khải Tiệp nắm giữ 35.862.750 cổ phần, tương ứng 52,49% vốn điều lệ.

+ Các cổ đông khác: nắm giữ 18.799.555 cổ phần, tương ứng 27,52% vốn điều lệ.

Ngày 21/03/2011 ông Nguyễn Chính Nghĩa – cổ đông sáng lập nước ngoài đã từ trần

3. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI:

- Như được mô tả tình hình hoạt động của Công ty trong báo cáo này, tất cả các cơ sở tiện ích kinh doanh của Công ty đều được đặt tại khu bờ biển Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, vị trí kinh doanh thuận lợi nhất tại trung tâm du lịch của Tp. Hạ Long, nơi có Vịnh Hạ Long, hai lần được tổ chức UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới. Và 11/11/2011 được tổ chức N.O.W bình chọn là 1 trong 7 kỳ quan thiên nhiên mới của thế giới.

Sự kiện này có ý nghĩa rất lớn đối với việc phát triển du lịch trong nước cũng như quảng bá hình ảnh Việt Nam và Quảng Ninh đến với bạn bè thế giới. Chắc chắn sẽ thu hút được lượng khách du lịch tham quan Quảng Ninh và Vịnh Hạ Long tăng lên hàng năm, dẫn đến nhu cầu tăng lên không ngừng về các khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ như Câu lạc bộ vui chơi có thưởng, các dịch vụ giải trí khác có chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế mà Công ty Hoàng Gia đang cung cấp.

- Nguồn khách tiềm năng của các sông bậc lớn trên thế giới hiện nay đến từ Trung Quốc - một nước có nền kinh tế phát triển nhanh và có truyền thống với các trò chơi giải trí có thưởng, trong khi đó tỉnh Quảng Ninh lại là tỉnh tiếp giáp với tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc. Mặt khác Vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên thế giới, do đó chắc chắn sẽ hấp dẫn nhiều du khách đến tham quan vịnh Hạ Long, đây là yếu tố thuận lợi cho việc phát triển dịch vụ khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 – 5 sao và vui chơi có thưởng.

Hội nghị xúc tiến đầu tư Quảng Ninh 2012 diễn ra trong 2 ngày 23 và 24/02/2012 đã thành công tốt đẹp. Hội nghị diễn ra mang quy mô quốc gia, tạo diễn đàn cho các nhà quản lý, nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước tìm hiểu cơ hội đầu tư tại Quảng Ninh. Tại hội nghị đã có 19 bản ghi nhớ, thoả thuận hợp tác giữa tỉnh Quảng Ninh và các nhà đầu tư. Trong đó có dự án sân bay quốc tế Vân Đồn với dự toán khoảng 2 tỷ đôla Mỹ, ... hy vọng rằng với việc số vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng sẽ thu hút nhiều người nước ngoài đến Việt Nam hơn kết hợp với sự gia tăng nhu cầu về chỗ ở có chất lượng thì nhu cầu dịch vụ giải trí và các dịch vụ có liên quan cũng sẽ tăng cao. Và Hoàng Gia sẽ là một trong những lựa chọn yêu thích của du khách khi đến với Hạ Long.

- Kinh tế Việt Nam ngày càng phát triển, chất lượng đời sống được nâng cao do đó nhu cầu

III - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

sử dụng các sản phẩm du lịch đạt tiêu chuẩn, có đẳng cấp của khách du lịch trong nước cũng không ngừng tăng cao

Công ty dự tính kết quả hoạt động trong 3 năm tới như sau:

Đơn vị tính: US\$

STT	TIÊU CHÍ	KẾ HOẠCH KINH DOANH		
		Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.000.000	14.500.000	17.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.000.000	3.500.000	5.000.000



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

IV - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	85,04	88,39
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		14,96	11,61
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	19,85	19,03
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		80,15	80,97
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,15	0,15
	- Khả năng thanh toán hiện hành		5,25	5,38
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,08	1,86
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		22,91	13,75
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		3,84	2,30

1.2 Doanh thu thuần trên dịch vụ:

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị (1000VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (1000VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (1000VND)	Tỷ lệ (%)
Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài	110.826.096	62	77.074.822	50	64.882.198	37
Khách sạn và Biệt thự	48.959.392	27	52.811.495	34	67.877.765	39
Công viên	19.370.000	11	24.532.880	16	40.812.112	24
Khách sạn 13 tầng	Chưa hoạt động	-	Chưa hoạt động	-		-
Tổng cộng	179.155.489	100	154.419.198	100	173.572.075	100

Biểu đồ 04: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2011



1.2 Lợi nhuận trên dịch vụ:

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị (1000VND)	Tỷ lệ %	Giá trị (1000VND)	Tỷ lệ %	Giá trị (1000VND)	Tỷ lệ %
Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài	31.295.793.	87,5	17.716.244	50	-13.654.801	-58
Khách sạn và Biệt thự	6.974.491.	19,5	11.757.472	33	18.280.300	77
Công viên	-2.503.663.	-7	5.896.447	17	19.242.411	81
Khách sạn 13 tầng	Chưa hoạt động	-	Chưa hoạt động	-	Chưa hoạt động	-
Tổng cộng	35.766.621	100	35.370.163	100	23.867.910	100

Ghi chú: Tỷ giá hối đoái (VND/USD): Năm 2009 là: 17.941, Năm 2010 là: 18.932, Năm 2011: 20.828

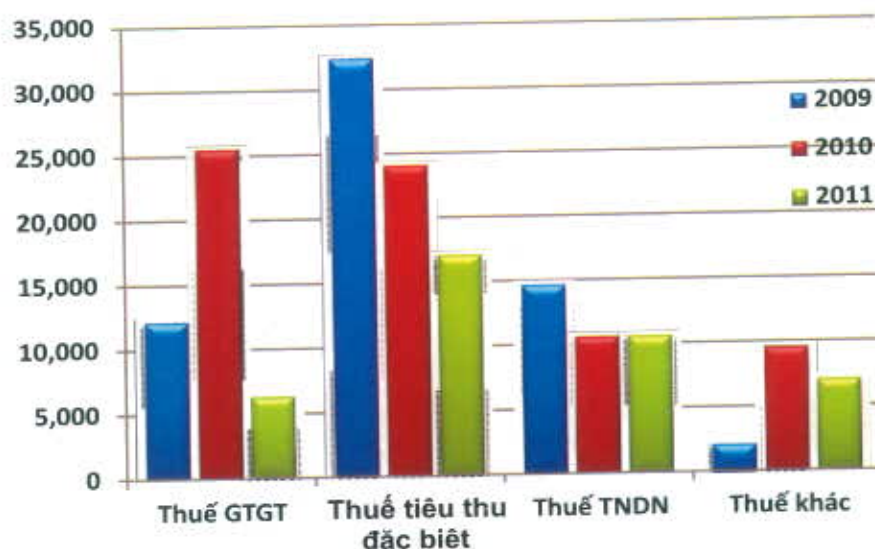
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011:

- + Vốn điều lệ đã góp : 683.199.650.000 đồng
- + Thặng dư vốn cổ phần : 81.363.105.200 đồng
- + Quỹ dự phòng tài chính : 10.012.297.955 đồng

1.3 Báo cáo tình hình nộp ngân sách của Công ty qua các năm.

Chỉ tiêu	ĐVT: tỷ đồng		
	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Thuế GTGT	12,178	25,487	6,326
Thuế tiêu thu đặc biệt	32,405	24,045,	17,061
Thuế TNDN	14,658	10,570	10,570
Thuế khác	2,105	9,554	7,027
Tổng cộng	61,346	69,656	40,984

Biểu đồ 06: Tình hình nộp ngân sách của Công ty qua các năm



1.4 Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:

- + Vốn cổ đông tại thời điểm đầu năm 2011: 650.673.890.000 đồng
- + Ngày 21 tháng 7 năm 2011 Công ty phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ để trả cổ tức (5%/vốn cổ phần tại 31/12/2010) cho các cổ đông thì vốn tăng lên là: 683.199.650.000 đồng.
- + Số lượng cổ phiếu phổ thông đang niêm yết trên thị trường chứng khoán TP Hồ Chí Minh tại ngày 31/12/2011: 187.995.550 cổ phiếu.

2. NHỮNG THÀNH QUẢ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC:

Là một trong những đơn vị hàng đầu trong kinh doanh dịch vụ và du lịch tại tỉnh **Quảng Ninh.**

Từ những thông tin về các hoạt động của Công ty được mô tả trong báo cáo này, và nhờ vào sự tiếp thị năng động và mạnh mẽ, Công ty hiện tại là một trong những đơn vị hàng đầu trong kinh doanh dịch vụ và du lịch tại Quảng Ninh. Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia là công ty cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, đồng thời đóng góp một phần đáng kể vào các khoản thu của Ngân sách Nhà Nước.

Mười năm gần đây, với sự đóng góp tích cực của Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia, thành phố Hạ Long đã trở thành khu du lịch đứng đầu trong nước, thu hút được rất nhiều du khách trong khu vực Đông Nam Á và thế giới. Năm 2011 lượt khách tới Hạ Long đạt 6,6 triệu lượt, tăng 22% so với năm 2010

Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia cùng với các đơn vị kinh doanh du lịch tại Hạ Long đang từng bước xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng để trở thành khu du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế.

IV - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

3. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2012

Do biến động chung của tình hình kinh tế thế giới cũng như trong khu vực, nên Công ty đã xây dựng kế hoạch phát triển của năm 2012 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: USD

ST T	Tiêu chí	KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2012				
		Câu lạc bộ	Biệt thự	Công viên	Khách sạn	Tổng cộng
1	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.400.000	3.600.000	2.400.000	600.000	12.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	420.000	770.000	760.000	50.000	2.000.000
3	Tỷ lệ doanh thu (%)	45	30	20	5	100
4	Tỷ lệ lợi nhuận (%)	21	39	38	2	100

Kinh doanh Khách sạn 13 tầng

Dự kiến cuối năm 2012 đưa khách sạn 13 tầng vào hoạt động. Dự tính doanh thu năm 2012 từ khách sạn 13 tầng là 600.000USD, cụ thể như sau:

$160 \text{ phòng} \times 30 \text{ ngày} \times 3 \text{ tháng} \times 60 \text{ USD (giá phòng bình quân)} \times 70\% \text{ (dự tính công suất đặt phòng là 70\%)} = 600.000 \text{ USD}$.

Kinh doanh Biệt thự

* Khu biệt thự Hoàng Gia tổng cộng có 135 phòng, dự toán doanh thu của khu biệt thự năm 2012 là 3.600.000USD, cụ thể:

$134 \text{ phòng} \times 30 \text{ ngày} \times 12 \text{ tháng} \times 80 \text{ USD (giá phòng bình quân)} \times 70\% \text{ (dự tính công suất đặt phòng là 80\%)} = 2.700.000 \text{ USD}$.

Dự tính doanh thu của nhà hàng, KTV, SPA chiếm khoảng 35% doanh thu tiền phòng: $(2.700.000 \text{ USD} \times 35\% = 900.000 \text{ USD})$.

Kinh doanh khu Công viên

Dự kiến doanh thu thuê điểm năm 2012 là 552.000 USD

Dự kiến doanh thu khu công viên vui chơi giải trí năm 2012 là: 1.848.000USD

$(1.320 \text{ lượt khách} \times 30 \text{ ngày} \times 12 \text{ tháng} \times 80.000 \text{ VNĐ/lượt}) / \text{tỷ giá } 20.808 = 1.848.000 \text{ USD}$

Kinh doanh Câu lạc bộ vui chơi có thưởng:

Dự kiến doanh thu khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài năm 2012 là:

$450.000 \text{ USD} \times 12 \text{ tháng} = 5.400.000 \text{ USD}$

V. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. CÔNG TY NẴM GIỮ TRÊN 50% VỐN CỔ PHẦN/VỐN GÓP CỦA RIC

Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp (**Kai Chieh International Investmen Ltd**) đang nắm giữ trên 52% vốn cổ phần của Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia.

Địa chỉ: 2nd Floor, P.O.BOX 30592, Cayside, Harbour Drive, Geogre Town, Grand Cayman, Cayman Islands

2. CÔNG TY CÓ VỐN CỔ PHẦN/VỐN GÓP DO RIC NẴM GIỮ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006 ngày 22/05/2007, hiện tại Công ty đang tham gia góp 5% vốn điều lệ vào Công ty chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia, có trụ sở tại 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng - Hà nội.



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

VI - THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ

VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay có sáu (6) thành viên, một chủ tịch và 5 thành viên.

* Hội đồng quản trị bao gồm:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	Nghiêm Công Hạo	1957	Ủy viên	Thường trực HĐQT
2	Đỗ Trí Vỹ	1963	Chủ tịch	Điều hành
3	Nguyễn Khởi Phát	1981	Ủy viên	
4	Nguyễn Tiểu Mai	1979	Ủy viên	
5	Phạm Ngọc Nam	1951	Ủy viên	Điều hành
6	Nguyễn Linh Chi	1960	Ủy viên	Điều hành

* TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Ông Nghiêm Công Hạo: Thường trực HĐQT

- Ngày sinh: 23/01/1957.
- CMND/Hộ chiếu: U100249774.
- Quốc tịch: * Đài Loan.
- Địa chỉ thường trú: Tầng 7-1, số 476, đường Thái Nguyên, TP Đài Trung, Đài Loan.
- Thời gian gắn bó với Công ty: 18 năm
- Trình độ văn hóa: Cử nhân Đại học Thành Công, Đài Loan.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Quản lý Kinh doanh.

2. Ông Đỗ Trí Vỹ: Chủ tịch HĐQT

- Ngày sinh: 22/03/1963.
- Hộ chiếu: F104489192.
- Quốc tịch: Đài Loan.
- Địa chỉ: Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Thời gian gắn bó với Công ty: 18 năm
- Trình độ văn hóa: Đại học.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Quản lý kinh doanh.

3. Ông Nguyễn Khởi Phát

- Ngày sinh: 22/05/1981
- Hộ chiếu: 210453824
- Quốc tịch: Đài Loan.
- Địa chỉ thường trú: Phòng 2, tầng 12, số 476, đường Thái Nguyên, TP Đài Trung, Đài Loan.
- Thời gian gắn bó với Công ty: 1 năm
- Trình độ văn hóa: Đại học Phùng Giáp – Đài Loan
- Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Quản trị kinh doanh

4. Bà Nguyễn Tiểu Mai

- Ngày sinh: 21/10/1979
- Hộ chiếu: 210464307
- Quốc tịch: Đài Loan.
- Địa chỉ: Phòng 2, tầng 12, số 476, đường Thái Nguyên, TP Đài Trung, Đài Loan.
- Thời gian gắn bó với Công ty: 1 năm
- Trình độ văn hóa: Đại học California Hoa Kỳ
- Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Quản trị kinh doanh

5. Ông Phạm Ngọc Nam: Ủy viên HĐQT – Phó tổng giám đốc

- Ngày sinh: 9/5/1951
- Nơi sinh: TP Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Khu 5 – phường Bãi Cháy – TP Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh
- Thời gian gắn bó với Công ty: 18 năm
- Trình độ văn hoá: Tốt nghiệp phổ thông
- Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm ngoại ngữ

6. Bà Nguyễn Linh Chi : Ủy viên HĐQT – Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 5/2/1960.
- Số hộ chiếu: 100628944.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 9 khu 9, Phường Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh.
- Thời gian gắn bó với Công ty: 18 năm
- Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp phổ thông.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán, Đại học Thương mại Hà Nội.

1.2- Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2011

Trong năm 2011, được sự uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông trong công tác chỉ đạo chiến lược sản xuất kinh doanh, HĐQT đã tiến hành họp và ban hành các nghị quyết về xây dựng và định hướng cho Ban giám đốc công ty thực hiện các chương trình hành động tích cực và đồng bộ, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty như sau:

Ngày	Nội dung	Loại báo cáo
16/4/2011	Thông qua kết quả kinh doanh năm 2010 và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011-2013 Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ phiếu thưởng năm 2010. Thông qua việc bầu thay thế thành viên hội đồng quản trị Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2010. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2011-2015	Nghị quyết
12/05/2011	Thông qua báo cáo đầu tư dự án khách sạn 13 tầng sau khi tăng tổng mức đầu tư dự án từ 17 triệu USD lên 32 triệu USD. Thông qua việc vay ngân hàng thương mại Việt Nam khoảng 200 tỷ đồng (tương đương 10 triệu USD) để đầu tư hoàn thiện khách sạn 13 tầng. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam làm cơ quan kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 cho Công ty Hoàng Gia. Uỷ quyền cho ông Đỗ Trí Vỹ - Chủ tịch Hội đồng quản trị phụ trách các hoạt động tài chính của Câu lạc bộ quốc tế Hoàng Gia	Nghị quyết
21/06/2011	Đồng ý để bà Điền Dục Thanh thôi giữ chức vụ uỷ viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia vì lý do cá nhân	Nghị quyết
24/06/2011	Niêm yết cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức năm 2010 cho các cổ đông trên Sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh trước ngày 23/07/2011. Phê duyệt phương án vay vốn lưu động năm 2011 theo những nội dung sau:	Nghị quyết
08/07/2011	Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động Kỳ hạn vay vốn: không quá 06 tháng Hạn mức vay vốn: không quá 80.000.000.000 VNĐ Ngân hàng vay vốn: Do ban giám đốc Công ty đàm phán với các ngân hàng Quyết định	Nghị quyết
26/11/2011	Điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư với nội dung sau: tăng vốn điều lệ của Công ty từ 650.673.389.000 VNĐ lên thành 683.199.650.000 VNĐ. Cổ đông sáng lập nước ngoài là ông Nguyễn Chính Nghĩa đã từ trần ngày 21/03/2011, nhưng chưa điều chỉnh tên người sở hữu phần vốn góp của ông Nguyễn Chính Nghĩa trong năm 2011 do gia đình ông Nguyễn Chính Nghĩa chưa hoàn tất thủ tục thừa kế tại Đài Loan.	Nghị quyết

Vay vốn Ngân hàng dự trữ thương mại quốc tế Thượng Hải (Đài Loan)
15/12/2011 nhằm tăng cường vốn lưu động, thời hạn vay là 1 năm, hạn mức vay là 1.200.00 USD. Nghị quyết

2. BAN KIỂM SOÁT

2.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Các thành viên hiện tại của Ban Kiểm Soát gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Phạm Văn Khôi	Trưởng Ban	
Ông Tô Kiến Quy	Thành viên	
Bà Vương Thanh Linh	Thành viên	

TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN KIỂM SOÁT.

1. Ông Phạm Văn Khôi: Trưởng ban kiểm soát

- Ngày sinh: 15/01/1953.
- Số CMND: 101064407.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ: Khu 10, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp phổ thông
- Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm ngoại ngữ - khoa tiếng Trung.

2. Bà Vương Thanh Linh: Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 19/08/1957
- Hộ chiếu/CMND: 133791121, ngày cấp 02/08/2002 nơi cấp: Đài Loan
- Quốc tịch: Đài Loan
- Địa chỉ thường trú: Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh
- Trình độ văn hoá: Tốt nghiệp phổ thông
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học ngoại thương quốc tế

3. Ông Tô Kiến Duy: Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 31/07/1965
- Hộ chiếu: 200183525, ngày cấp 18/11/2002, nơi cấp: Đài Loan
- Quốc tịch: Đài Loan
- Địa chỉ thường trú: Tầng 18, số 2, ngõ 36, đường Kiến Quốc Nam, thành phố Chương Hoá, Đài Loan
- Trình độ văn hoá: Tốt nghiệp phổ thông
- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành quảng cáo

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tình hình hoạt động của các phòng ban, tình hình biến động lao động của công ty và chính sách đối với người lao động, thu thập thông tin tìm hiểu về chính sách nhà nước đối với chứng khoán.
- Đóng góp ý kiến cho hội đồng quản trị, đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, cán bộ quản lý.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT theo thư mời.
- Thu lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông quyết định.

3. CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN.

Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

- Cổ đông sáng lập:

+ Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC):

Địa chỉ: Số 6 Phan Huy Chú, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Người đại diện: Ông Phạm Ngọc Nam

Số cổ phần: 9.073.239 cổ phần

Tỷ lệ: 13,28%

Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

- Cổ đông sáng lập:

+ Ông Nguyễn Chính Nghĩa

Địa chỉ: Số 476 đoạn 1 đường Thái Nguyên, TP Đà Nẵng, Đà Nẵng.

Số cổ phần: 4.584.421 cổ phần

Tỷ lệ: 6,71%

- Cổ đông lớn khác:

+ Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khải Tiệp

Địa chỉ: 2nd Floor, P.O.BOX 30592, Cayside, Harbour Drive, Geogre Town, Grand Cayman, Cayman Islands

Số cổ phần: 35.862.275 cổ phần

Tỷ lệ: 52,49%

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

AWARDS 2010

VIETNAM LEADING STOCK BRAND



CHÚNG NHẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

ĐẠT GIẢI THƯỞNG:

"THƯƠNG HIỆU CHỨNG KHOÁN UY TÍN" - NĂM 2010 DÀNH CHO
CÁC DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG
GIÁM ĐỐC

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
TẬP CHÍ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
TỔNG BIÊN TẬP

CÔNG TY CP TRUYỀN THÔNG TÀI CHÍNH
CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Xuân Đại Thắng

DOANH NGHIỆP CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ

VII - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán Việt Nam. Việc lập báo cáo tài chính Công ty đã tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam, Hệ thống Kế toán Việt nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt nam. Báo cáo tài chính được trình bày bằng đô la Mỹ (USD), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực Kế toán Việt nam, Hệ thống kế toán Việt nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt nam.

Để phục vụ cho việc báo cáo Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Công ty đã lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 bằng đồng Việt nam (VND) Báo cáo tài chính của Công ty được chuyển đổi từ báo cáo tài chính được lập bằng đô la Mỹ (USD) sang đồng Việt nam theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày 31/12/2010 và 31/12/2011 lần lượt là 18.932 VND/USD và 20.828VND/USD

Kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam

Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Ban Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Trí Vỹ	Chủ tịch
Bà Ngô Thu Mật	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 16 tháng 04 năm 2011)
Ông Nghiêm Công Hạo	Ủy viên
Ông Dương Khánh Nam	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 16 tháng 04 năm 2011)
Ông Phạm Ngọc Nam	Ủy viên
Bà Nguyễn Linh Chi	Ủy viên
Ông Nguyễn Khởi Phát	Ủy viên (được bầu ngày 16 tháng 04 năm 2011)
Bà Nguyễn Tiểu Mai	Ủy viên (được bầu ngày 16 tháng 04 năm 2011)
Bà Điền Dục Thanh	Ủy viên (được bầu ngày 16 tháng 04 năm 2011, miễn nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2011)

Ban Giám đốc điều hành

Ông Nghiêm Công Hạo	Tổng điều hành
Ông Dương Khánh Nam	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Linh Chi	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Ban Giám đốc điều hành Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này Ban Giám đốc điều hành được yêu cầu phải:

Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

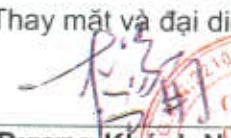
Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và

Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc điều hành


Dương Khánh Nam
Tổng Giám đốc



Ngày 23 tháng 3 năm 2012

WWW.ROYALHALONG.COM

VII - BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Số: 1161/Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia (gọi tắt là "Công ty") từ trang 5 đến trang 28. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc điều hành và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc điều hành tại trang 2 Ban Giám đốc điều hành Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc điều hành cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay vì đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý người đọc tới các vấn đề sau:

Như trình bày tại Thuyết minh số 13 phần Thuyết minh báo cáo tài chính Công ty đã phản ánh toàn bộ chi phí trước hoạt động của khu khách sạn Four Points Sheraton phát sinh đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 của các hạng mục công trình hiện còn đang xây dựng dở dang vào khoản mục Chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 0 về Tài sản cố định vô hình khoản chi phí này phải kết chuyển vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm phát sinh. Tuy nhiên theo hướng dẫn tại Công văn số 392/TCTCĐN ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Bộ Tài chính Công ty được phép phân bổ các chi phí trước hoạt động này vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời hạn 3 năm kể từ khi công trình khách sạn Four Points Sheraton được đưa vào hoạt động. Theo đó giá trị các khoản chi phí trước hoạt động của khách sạn Four Points Sheraton được vốn hóa vào chi phí trả trước dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 4.046.467 USD (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 3.877.722 USD).

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (Tiếp theo)

Ý kiến (Tiếp theo)

Cuộc kiểm toán của chúng tôi được tiến hành cho mục đích trình bày ý kiến về báo cáo tài chính theo luật định một cách tổng thể. Các thông tin bổ sung trong Phụ lục báo cáo tài chính từ trang 29 đến trang 53 nhằm cung cấp thông tin sử dụng trong nội bộ của Công ty và không phải là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính theo luật định. Ban Giám đốc điều hành Công ty có trách nhiệm về những thông tin này. Những thông tin bổ sung này không thuộc đối tượng của các thủ tục kiểm toán mà chúng tôi áp dụng trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính theo luật định và do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến về các thông tin bổ sung này.



Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0029/KTV

Trần Duy Cường
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0797/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 23 tháng 3 năm 2012
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

VII - BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: USD

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		7.136.016	9.081.599
I. Tiền	110	5	1.530.393	1.429.485
1. Tiền	111		1.530.393	1.429.485
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.646.292	6.405.384
1. Phải thu khách hàng	131	6	2.615.341	3.689.896
2. Trả trước cho người bán	132		2.115.854	2.772.766
3. Các khoản phải thu khác	135		21.727	68.613
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(106.630)	(125.891)
III. Hàng tồn kho	140	7	896.346	1.126.263
1. Hàng tồn kho	141		928.394	1.158.311
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(32.048)	(32.048)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		62.985	120.467
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		47.424	48.597
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	60.289
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		15.561	11.581
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+240+250+260)	200		54.323.980	51.624.295
I. Tài sản cố định	220		47.709.606	45.031.543
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	18.494.286	19.556.415
- Nguyên giá	222		25.973.283	26.230.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.478.997)	(6.673.985)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	2.364.299	2.627.111
- Nguyên giá	228		4.725.995	4.726.706
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.361.696)	(2.099.595)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	26.851.021	22.848.017
II. Bất động sản đầu tư	240	11	1.853.185	1.913.093
- Nguyên giá	241		2.099.206	2.099.206
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(246.021)	(186.113)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		419.411	419.411
1. Đầu tư dài hạn khác	258	12	419.411	419.411
IV. Tài sản dài hạn khác	260		4.341.778	4.260.248
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	4.315.120	4.228.775
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		26.658	31.473
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		61.459.996	60.705.894

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 01-DN
 Đơn vị: USD

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		11.692.966	12.051.932
I. Nợ ngắn hạn	310		10.094.108	9.834.720
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	6.442.418	6.500.453
2. Phải trả người bán	312		1.655.056	1.529.327
3. Người mua trả tiền trước	313		6.728	6.600
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	858.632	748.896
5. Phải trả người lao động	315		376.913	367.059
6. Chi phí phải trả	316		232.524	81.737
7. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319		521.837	600.648
II. Nợ dài hạn	330		1.598.858	2.217.212
1. Phải trả dài hạn khác	333		122.329	280.220
2. Vay và nợ dài hạn	334	16	1.236.437	1.691.977
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		195.425	218.264
4. Doanh thu chưa thực hiện	338		44.667	26.751
B. NGUỒN VỐN (400= 410)	400		49.767.030	48.653.962
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	49.767.030	48.653.962
1. Vốn điều lệ	411		41.326.199	39.749.040
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.027.169	5.027.169
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		592.029	498.615
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.821.633	3.379.138
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440= 300+400)	440		61.459.996	60.705.894



Dương Khánh Nam
 Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2012



Nguyễn Linh Chi
 Kế toán trưởng

VII - BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: USD

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2011	2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		9.414.901	9.419.857
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.081.308	1.263.339
Chiết khấu bán hàng	05		52.352	23.779
Thuế tiêu thụ đặc biệt	08		1.028.956	1.239.560
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	18	8.333.593	8.156.518
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	18	4.158.068	3.815.980
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	18	4.175.525	4.340.538
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	974.444	1.650.941
7. Chi phí tài chính	22		922.599	642.754
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		749.094	519.434
8. Chi phí bán hàng	24		694.036	1.082.763
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.798.842	1.545.524
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(24+25))	30		1.734.492	2.720.438
11. Thu nhập khác	31		166.848	124.552
12. Chi phí khác	32		333.497	341.749
13. (Lỗ) khác (40=31-32)	40		(166.649)	(217.197)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.567.843	2.503.241
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	20	417.075	558.325
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	20	4.815	76.642
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.145.953	1.868.274
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	21	0,028	0,045



(Signature)

Dương Khánh Nam
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2012



Nguyễn Linh Chi
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: USD

CHỈ TIÊU	Mã số	2011	2010
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.567.843	2.503.241
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.412.384	1.399.778
Các khoản dự phòng	03	(19.261)	(324.225)
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(359.831)	(302.968)
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	05	50.196	103.765
Chi phí lãi vay	06	749.094	519.434
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	3.400.425	3.899.025
Giảm các khoản phải thu	09	1.778.353	5.502.134
Giảm hàng tồn kho	10	229.917	134.087
(Giảm) các khoản phải trả không bao gồm lãi vay phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	11	(661.408)	(3.424.343)
Giảm(tăng) chi phí trả trước	12	57.482	(60.394)
Tiền lãi vay đã trả	13	(1.164.527)	(989.438)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(512.544)	(774.275)
Tiền (chi) khác cho hoạt động kinh doanh	16	(23.094)	(51.198)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.104.604	4.235.598
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(3.384.084)	(7.470.109)
2. Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4.389	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.379.695)	(7.470.109)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn dài hạn nhận được	33	11.099.454	10.345.902
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(11.083.286)	(8.685.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	16.168	1.660.002
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(258.923)	(1.574.509)
Tiền đầu năm	60	1.429.485	2.701.026
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	359.831	302.968
Tiền cuối năm	70	1.530.393	1.429.485

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm số tiền 1.431.942 USD (2010: 1.135.960 USD) là số tiền dùng để mua thêm tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán và đã bao gồm số tiền 1.970.791 USD (2010: 2.705.818 USD) trả trước cho nhà cung cấp để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác. Vì vậy một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng giảm các khoản phải trả các khoản phải thu tương ứng.

Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính trong năm không bao gồm giao dịch trả cổ tức bằng cổ phiếu với tổng số tiền là 1.577.159 USD.




Dương Khánh Nam
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2012



Nguyễn Linh Chi
Kế toán trưởng

WWW.ROYALHALONG.COM

VII - BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 01-DN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		148.628.941.248	171.932.832.268
I. Tiền	110	5	31.875.025.404	27.063.010.020
1. Tiền	111		31.875.025.404	27.063.010.020
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		96.772.969.776	121.266.729.888
1. Phải thu khách hàng	131	6	54.472.322.348	69.857.111.072
2. Trả trước cho người bán	132		44.069.007.112	52.494.005.912
3. Các khoản phải thu khác	135		452.529.956	1.298.981.316
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.220.889.640)	(2.383.368.412)
III. Hàng tồn kho	140	7	18.669.094.488	21.322.411.116
1. Hàng tồn kho	141		19.336.590.232	21.929.143.852
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(667.495.744)	(606.732.736)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.311.851.580	2.280.681.244
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		987.747.072	920.038.404
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.141.391.348
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		324.104.508	219.251.492
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+240+250+260)	200		1.131.459.855.440	977.351.152.940
I. Tài sản cố định	220		993.695.673.768	852.537.172.076
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	385.198.988.808	370.242.048.780
- Nguyên giá	222		540.971.538.324	496.593.932.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(155.772.549.516)	(126.351.884.020)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	49.243.619.572	49.736.465.452
- Nguyên giá	228		98.433.023.860	89.485.997.992
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(49.189.404.288)	(39.749.532.540)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	559.253.065.388	432.558.657.844
II. Bất động sản đầu tư	240	11	38.598.137.180	36.218.676.676
- Nguyên giá	241		43.722.262.568	39.742.167.992
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(5.124.125.388)	(3.523.491.316)
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.735.492.308	7.940.289.052
1. Đầu tư dài hạn khác	258	12	8.735.492.308	7.940.289.052
IV. Tài sản dài hạn khác	260		90.430.552.184	80.655.015.136
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	89.875.319.360	80.059.168.300
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		555.232.824	595.846.836
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.280.088.796.688	1.149.283.985.208

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 01-DN
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		243.541.095.848	228.167.176.624
I. Nợ ngắn hạn	310		210.240.081.424	186.190.919.040
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	134.182.682.104	123.066.576.196
2. Phải trả người bán	312		34.471.506.368	28.953.218.764
3. Người mua trả tiền trước	313		140.130.784	124.951.200
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	17.883.587.296	14.178.099.072
5. Phải trả người lao động	315		7.850.343.964	6.949.160.988
6. Chi phí phải trả	316		4.843.009.872	1.547.444.884
7. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319		10.868.821.036	11.371.467.936
II. Nợ dài hạn	330		33.301.014.424	41.976.257.584
1. Phải trả dài hạn khác	333		2.547.868.412	5.305.125.040
2. Vay và nợ dài hạn	334	16	25.752.509.836	32.032.508.564
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		4.070.311.900	4.132.174.048
4. Doanh thu chưa thực hiện	338		930.324.276	506.449.932
B. NGUỒN VỐN (400= 410)	400		1.036.547.700.840	921.116.808.584
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	1.036.547.700.840	921.116.808.584
1. Vốn điều lệ	411		683.199.650.000	650.673.890.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		81.363.105.200	81.363.105.200
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		203.203.175.561	116.861.682.981
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		10.012.797.955	8.244.289.787
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		58.768.972.124	63.973.840.616
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440= 300+400)	440		1.280.088.796.688	1.149.283.985.208

VII - BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mẫu số B 02- DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2011	2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		196.093.558.028	178.336.732.724
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		22.521.483.024	23.917.533.948
Chiết khấu bán hàng	05		1.090.387.456	450.184.028
Thuế tiêu thụ đặc biệt	08		21.431.095.568	23.467.349.920
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	18	173.572.075.004	154.419.198.776
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	18	86.604.240.304	72.244.133.360
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	18	86.967.834.700	82.175.065.416
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	20.295.719.632	31.255.615.012
7. Chi phí tài chính	22		19.215.891.972	12.168.618.728
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.602.129.832	9.833.924.488
8. Chi phí bán hàng	24		14.455.381.808	20.498.869.116
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		37.466.281.176	29.259.860.368
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(24+25))	30		36.125.999.376	51.503.332.216
11. Thu nhập khác	31		3.475.110.144	2.358.018.464
12. Chi phí khác	32		6.946.075.516	6.469.992.068
13. (Lỗ) khác(40=31-32)	40		(3.470.965.372)	(4.111.973.604)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		32.655.034.004	47.391.358.612
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	20	8.686.838.100	10.570.208.900
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	20	100.286.820	1.450.986.344
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		23.867.909.084	35.370.163.368
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	21	349	518

Báo cáo này được quy đổi từ báo cáo bằng Đô la Mỹ theo tỷ giá liên ngân hàng ngày 31 tháng 12 năm 2011 và 31 tháng 12 năm 2010 là 20.828VND/USD và 18.932 VND/USD. Doanh thu và thuế tiêu thụ đặc biệt phát sinh thực tế bằng Đồng Việt Nam đã được ghi nhận trên sổ kế toán lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 194.403.577.331 VND và 21.236.243.231 VND; lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 là: 178.630.748.473 VND và 23.319.895.472 VND.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 03DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2011	2010
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	32.655.034.004	47.391.358.612
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	29.417.133.952	26.500.597.096
Các khoản dự phòng	03	(401.168.108)	(6.138.227.700)
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(7.494.560.068)	(5.735.790.176)
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	05	1.045.482.288	1.964.478.980
Chi phí lãi vay	06	15.602.129.832	9.833.924.488
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	70.824.051.900	73.816.341.300
Giảm các khoản phải thu	09	37.039.536.284	104.166.400.888
Giảm hàng tồn kho	10	4.788.711.276	2.538.535.084
(Giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(13.775.805.824)	(64.829.661.676)
Giảm(tăng) chi phí trả trước	12	1.197.235.096	(1.143.379.208)
Tiền lãi vay đã trả	13	(24.254.768.356)	(18.732.040.216)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(10.675.266.432)	(14.658.574.300)
Tiền (chi) khác cho hoạt động kinh doanh	16	(481.001.832)	(969.280.536)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	64.662.692.112	80.188.341.336
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(70.483.701.552)	(141.424.103.588)
2. Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	91.414.092	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(70.392.287.460)	(141.424.103.588)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn dài hạn nhận được	33	231.179.427.912	195.868.616.664
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(230.842.680.808)	(164.441.458.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	336.747.104	31.427.157.864
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(5.392.848.244)	(29.808.604.388)
Tiền đầu năm	60	27.063.010.020	48.459.107.466
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	10.204.863.628	8.412.506.942
Tiền cuối năm	70	31.875.025.404	27.063.010.020

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm số tiền 29.824.487.976 VND (2010: 21.505.994.720 VND) là số tiền dùng để mua thêm tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán và đã bao gồm số tiền 41.047.634.948 VND (2010: 51.226.546.376 VND) trả trước cho nhà cung cấp để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác. Vì vậy một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng giảm các khoản phải trả các khoản phải thu tương ứng.
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính trong năm không bao gồm giao dịch trả cổ tức bằng cổ phiếu với tổng số tiền là 32.525.760.000 VND.

Hạ Long, ngày 06 tháng 04 năm 2012

Tổng giám đốc



Dương Khánh Nam

Kế toán trưởng


Nguyễn Linh Chi

WWW.ROYALHALONG.COM





Baichay Beach, Halong City, Vietnam
Tel: 84.33.3848777/ 3847228
Fax: 84.33.3.847148/3848728
Email: info@royalhalong.com/ sales@royalhalong.com

www.royalhalong.com